PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Ôn tập và đánh giá cuối năm học (SGK tr. 164–174)

Tuần 35

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc câu chuyện rồi khoanh vào ý đúng

Gà con và vịt con

Gà con và vịt con chơi bên bờ ao. Gà con trượt chân, rơi xuống nước. Gà con kêu: "Cứu tớ với!" Vịt con vội bơi lại, cõng gà con vào bờ. Gà con ướt hết lông, run run nói: "Cảm ơn cậu!" Từ đó, gà con và vịt con thành đôi bạn thân.

1. Gà con và vịt con chơi ở đâu? (A) trong vườn (B) bên bờ ao (C) trên đồi

2. Gà con bị làm sao? (A) bị lạc đường (B) rơi xuống nước (C) bị ốm nằm nhà

3. Vịt con đã làm gì?

(A) chạy đi gọi mẹ (B) đứng nhìn (C) cõng gà con vào bờ

4. Em thấy vịt con là bạn thế nào?

(A) nhút nhát, hay sợ (B) hay trêu chọc bạn (C) tốt bụng, dũng cảm

Bài 2: Chính tả: điền l hoặc n; ai hoặc ay (kèm dấu)

..... ăm học ..... ớp Một ..... àng quê ..... ước mát

bông t..... chiếc v..... gà g..... ch..... nước

Bài 3: Luyện từ và câu: khoanh vào từ thích hợp điền vào chỗ trống

1. Vịt con ... lại cứu bạn. (A) bay (B) bơi (C) bò

2. Gà con ướt hết ... (A) lông (B) vây (C) vảy

3. Em cảm ơn cô giáo đã ... em đọc, viết. (A) hỏi (B) bán (C) dạy

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. thầy cô | Em | cảm ơn

2. lên lớp Hai | Chúng em | sắp

Ôn Thi app
Ôn Thi - nhiều bài tập in miễn phí, có đáp án

🎈 Bài 5: Nói và nghe: nối tình huống với lời nói phù hợp

1. Bạn giúp em.	●	●	a. Em chào thầy ạ!
2. Em làm vỡ cốc.	●	●	b. Chúc mừng bạn!
3. Gặp thầy giáo.	●	●	c. Cảm ơn bạn!
4. Bạn được khen.	●	●	d. Con xin lỗi mẹ!

🦆 Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về một nhân vật trong truyện

Viết 1–2 câu về gà con hoặc vịt con trong câu chuyện trên.

Em thích bạn nào? Vì sao?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 35

Bài 1: Đọc hiểu: đọc câu chuyện rồi khoanh vào ý đúng

1. B (bên bờ ao)
2. B (rơi xuống nước)
3. C (cõng gà con vào bờ)
4. C (tốt bụng, dũng cảm)

Bài 2: Chính tả: điền l hoặc n; ai hoặc ay (kèm dấu)

năm học lớp Một làng quê nước mát bông tai chiếc váy gà gáy chai nước

Bài 3: Luyện từ và câu: khoanh vào từ thích hợp điền vào chỗ trống

1. B (bơi) 2. A (lông) 3. C (dạy)

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. Em cảm ơn thầy cô.
2. Chúng em sắp lên lớp Hai.

Bài 5: Nói và nghe: nối tình huống với lời nói phù hợp

1 – c 2 – d 3 – a 4 – b

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về một nhân vật trong truyện

Gợi ý: Em thích vịt con. Vịt con dũng cảm bơi ra cứu bạn.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án